|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 26Ngày soạn: 17/03/2024**TIẾT 45** Ngày dạy: 18/03/2024**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA KỲ II – TOÁN 7 NĂM HỌC 2023-2024****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)****Câu 1.** Trong các cặp tỉ số sau, cặp tỉ số nào lập thành một tỉ lệ thức?

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. 3 : 5 và $\frac{3}{7}:\frac{-5}{7}$.  | **B**. -18 : 30 và $\frac{-3}{7}:\frac{-5}{7}$ .  |
| **C**. -3 : -5 và $\frac{3}{7}:\frac{5}{7}$. | **D**. -3 : 5 và $ \frac{2}{7}:\frac{5}{7}$ . |

**Câu 2.** Cho biết $\frac{x}{10}=\frac{-2}{5}$ thì giá trị của x bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4. |  **B.** -4.  | **C.** -16 . | **D.** 16. |

**Câu 3.** Từ tỉ lệ thức  ta có thể lập tỉ lệ thức nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** . | **B.** .  | **C.** . | **D.** . |

**Câu 4.** Cho dãy tỉ số bằng nhau $ \frac{x}{3}=\frac{y}{5}=\frac{z}{7}$ thì các số x, y, z tỉ lệ với các số nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. 3; 5; 7. |  **B**. 7; 5; 3. |  **C**. $\frac{1}{3};\frac{1}{5};\frac{1}{7}$ . |  **D**. -5; -3; -7.  |

**Câu 5.** Từ tỉ lệ thức  suy ra

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** . |  **B**. . |  **C**. . |  **D**.. |

**Câu 6**. Nếu $\frac{a}{b}=\frac{c}{d}$ thì **A.** b = d. **B.** ac = bd. **C.** ad = bc. **D.** a = c.**Câu 7.** Dựa vào bất đẳng thức tam giác, kiểm tra xem bộ ba nào trong các bộ ba đoạn thẳng có độ dài cho sau đây là ba cạnh của một tam giác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3cm; 1cm; 6cm. |  **B.** 4cm; 5cm; 6cm. | **C.** 3cm; 4cm; 8cm. | **D.** 2cm; 3cm; 5cm. |

**Câu 8. T**rong hình 1 khoảng cách từ điểm A đến đường thẳng HN là đoạn nào?1. AH B. AM C. AN D. HN

**Câu 9.** Trong hình 1, so sánh AH, AM, AN ta được:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A**. AH > AM > AN. **B**. AH < AM < AN.**C**. AM < AH < AN. **C**. AM > AN > AH. |  |

**Câu 10.** Tam giác MNP có O là giao điểm của ba đường trung trực. Trong các kết luận sau đây, kết luận nào sau đây đúng? **A.** OM = MN. **B.** OM = NP. **C.** OM = ON. **D.** OM = MP. **Câu 11.** Giao điểm của ba đường phân giác trong một tam giác

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. cách đều 3 đỉnh của tam giác đó.  | **B**. là trực tâm của tam giác đó.  |
| **C**. cách đều 3 cạnh của tam giác đó. | **D**. là trọng tâm của tam giác đó. |

**Câu 12.** Tam giác ABC có đường trung tuyến AM và trọng tâm là G. Trong các kết luận sau đây, kết luận nào **sai**? **A.** $\frac{AG}{AM}=\frac{2}{3}$ . **B.** $\frac{GM}{AM}=\frac{1}{3}$. **C.** $\frac{GM}{AG}=\frac{1}{2}$ . **D.** $\frac{GM}{AM}=\frac{1}{2}$ **II. PHẦN TỰ LUẬN *(7,0 điểm)***:**Câu 1 *(1,0 điểm)*** Hai tỉ số sau có lập thành tỉ lệ thức không? $1.5:3.5$ ; $30:70$ **Câu 2 *(1,0 điểm)*** Tìm hai số x và y biết và$ x+y=60$**Câu 3 *(1,0 điểm)*** Một công nhân may dây chuyền trong 5 giờ được 20 cái áo. Hỏi trong 8 giờ, người đó may được bao nhiêu cái áo?**Câu 4 *(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC có AB<AC. Qua điểm A vẽ AM vuông góc với BC (M thuộc BC). a) Tìm trực tâm của tam giác ABM;b) So sánh độ dài hai đoạn thẳng AB và AM;c) So sánh góc MBA và góc MCA.**Câu 5 *(1,0 điểm*).** Một đội xây dựngcó 39 công nhân được chia làm ba tổ. Nếu tổ một bớt đi 1 công nhân, tổ hai bớt đi 2 công nhân, tổ ba thêm vào 3 công nhân thì số công nhân tổ một, hai, ba lần lượt tỉ lệ nghịch với 3; 4; 2. Tìm số công nhân của mỗi tổ.Tuần 26Ngày soạn: 17/03/2024 **TIẾT 46** Ngày dạy: 18/03/2024 **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** |  |
|  |  |